|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **HUYỆN LONG ĐIỀN** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKII**  **MÔN: NGỮ VĂN 6**  ***Năm học: 2022 – 2023*** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **T T** | **Kĩ năn g** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **%**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng**  **cao** | |  |
| **TN KQ** | **T L** | **TN KQ** | **TL** | **TN KQ** | **TL** | **TN KQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản | 3 câu  1.5 đ | - | - | 1 câu  1.0 đ | - | 1 câu  1.0 đ | - | - | 60% |
| Tiếng Việt | 3 câu  1.5 đ | - | - | 1 câu  1.0 đ | - | - | - | - |
| **2** | **Viết** | Văn tự sự | - | - | - | - | - | - | - | 1 câu  4.0 đ | 40% |
| **Tổng số điểm, tỉ lệ** | | | **3.0 đ, 30%** | | **2.0 đ, 20%** | | **1.0 đ, 10%** | | **4.0 đ, 40%** | | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**MÔN NGỮ VĂN 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận**  **thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận**  **dụng cao** |
| **I.** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị | **Nhận biết:**   * Nhận biết được đặc điểm nổi bật của kiểu văn bản nghị luận; nhận biết và chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản. * Nhận biết một số yếu tố của truyện, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ truyện. * Nhận biêt văn bản thông tin. * - Xác định từ đa nghĩa và từ đồng âm… * Xác định được công dụng của từ mượn, dấu ngoặc kép, dấu chấm phẩy, các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ…   **Thông hiểu:**   * Hiểu được ý nghĩa, chủ đề của văn bản và tác dụng của các chi tiết tiêu biểu; * Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ. * Tóm tắt được các nội dung chính trong văn bản nghị luận * Phân tích được đặc điểm nhân   vật (qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ý nghĩ). |  |  |  |  |
|  |  | luận, truyện, |  |  |  |
|  |  | văn bản |  |  |  |
|  |  | thông tin. |  |  |  |
|  |  | Tiếng Việt:  - Dấu ngoặc kép  - Từ đa nghĩa và từ đồng âm |  |  |  |
|  |  | - Từ mượn. | 6 TN | 2 TL | 1TL |
|  |  | - Lựa chọn cấu |  |  |  |
|  |  | trúc câu. |  |  |  |
|  |  | -Dấu chấm |  |  |  |
|  |  | phẩy; |  |  |  |
|  |  | phương tiện |  |  |  |
|  |  | giao tiếp phi |  |  |  |
|  |  | ngôn ngữ. |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | * Hiểu được tác dụng của một số yếu tố, chi tiết cũng như cách triển khai của văn bản thông tin. * Nắm được vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu…).   - Hiểu được tác dụng của lựa chọn cấu trúc câu trong việc thể hiện nghĩa của văn bản. Biết cách lựa chọn cấu trúc câu để thể hiện hiệu quả nghĩa của văn bản.  **Vận dụng**:   * Rút ra được ý nghĩa, bài học, cách ứng xử từ văn bản. |  |  |  |  |
| **II.** | **Viết** | Văn tự sự | Kể lại được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân. |  |  |  | 1TL |
| **Tổng** | | |  | **6TN** | **2 TL** | **1 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30 %*** | ***20 %*** | ***10 %*** | ***40%*** |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKII**

**MÔN: NGỮ VĂN 6, *Năm học: 2022 – 2023***

**Thời gian làm bài: 90 phút**

**I .ĐỌC HIỂU ( 6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**DỰA VÀO BẢN THÂN**

*Ốc sên con ngày nọ hỏi mẹ của nó: “Mẹ ơi! Tại sao chúng ta từ khi sinh ra phải đeo cái bình vừa nặng vừa cứng trên lưng như thế? Thật mệt chết đi được!”.*

*“Vì cơ thể chúng ta không có xương để chống đỡ, chỉ có thể bò, mà bò thì không nhanh”- Mẹ nói.*

*“Chị sâu róm không có xương cũng bò chẳng nhanh, tại sao chị ấy không cần đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?”*

*“Vì chị sâu róm sẽ biến thành bướm, bầu trời sẽ bảo vệ chị ấy”.*

*“Nhưng em giun đất cũng không có xương và cũng bò chẳng nhanh, cũng không biến hóa được tại sao em ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?”*

*“Vì em giun đất sẽ chui xuống đất, lòng đất sẽ bảo vệ em ấy”.*

*Ốc sên con bật khóc, nói: “Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng không che chở chúng ta”.*

*“Vì vậy mà chúng ta có cái bình!- Ốc sên mẹ an ủi con - Chúng ta không dựa vào trời, cũng chẳng dựa vào đất, chúng ta phải dựa vào chính bản thân chúng ta”*

*(Theo “Sống đẹp Xitrum.net”)*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất

B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba

D. Kết hợp nhiều ngôi kể

**Câu 2.** Vì sao chị sâu róm không phải mang chiếc bình vừa nặng vừa cứng?

A. Vì chị có xương và bò rất nhanh

B. Vì chị biến thành bướm

C. Vì lòng đất sẽ bảo vệ chị

D. Vì chị giống ốc sên

**Câu 3.** Từ “ bò” trong câu “*Chị sâu róm không có xương cũng bò chẳng nhanh…”* là từ đồng âm đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Câu 4.** Ý nào **không đúng** khi nói về lí do Ốc sên khóc?

**A.** Cảm thấy mệt vì phải mang cái bình vừa nặng vừa cứng.

B. Cảm thấy mình đáng thương, không được ai che chở.

C. Cảm thấy sâu róm và giun đất may mắn hơn mình.

D. Cảm thấy mình thật vô dụng, không được tích sự gì.

**Câu 5.** Trong các từ sau, từ nào là từ Hán Việt?

1. bảo vệ
2. Ốc sên

C. bật khóc

D. cái bình.

**Câu 6.** Ốc sên mẹ đã khuyên con phải như thế nào?

1. Phải dựa vào trời đất.
2. Phải dựa vào người mẹ.

C. Phải dựa vào sâu róm và giun đất.

D. Phải dựa vào chính mình.

**Câu 7:** **Câu văn:** *“Vì cơ thể chúng ta không có xương để chống đỡ, chỉ có thể bò, mà bò thì không nhanh.”* **sử dụng cấu trúc câu nhiều thành phần vị ngữ có tác dụng gì?**

**Câu 8.** Bài học được rút ra từ câu chuyện trên là gì?

**Câu 9.** Từ lời khuyên của Ốc sên mẹ ở cuối văn bản, em sẽ hành động như thế nào trong cuộc sống của mình?

**II. VIẾT ( 4.0 điểm)**

Kể về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân em

-----------Hết------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn 6**

Thời gian: 90 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | Tác dụng của việc sử dụng cấu trúc câu nhiều thành phần vị ngữ là: nhấn mạnh ý muốn nói đến trong câu và làm sinh động câu viết hơn, mở rộng nội dung tả về đặc điểm của đối tượng ốc sên. | 1,0 |
|  | **8** | Bài học: không nên bi quan, ỷ lại, phải biết tự lâp, dựa vào chính mình để có thể thành công | 1,0 |
|  | **9** | Nêu được một số hành động của bản thân: có ý thức tự học, biết giúp đỡ gia đình,... | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một trải nghiệm của bản thân* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | \***Về nội dung**  - Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.  - Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.  - Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan.  - Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lý, rõ ràng.  - Ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.  **\* Về nghệ thuật**  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Kết hợp kể và miêu tả, biểu cảm. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |